TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

Ký bởi: Trương Chính trị tỉnh
Email: TCTQTC1@TCT
Cơ quan: Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 05.12.2019 10:44:48 +07:00

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 22 tháng 11 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM TIỂU LUẬN CUỐI KHÓA
Lớp BD kiến thức QLNN, chương trình chuyên viên chính - Khóa 9 (Năm 2019) mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Ngày nộp: 08/11/2019

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	09/10/1985	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
02	02	Nguyễn Thị Thuận	Bình	05/4/1980	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
03	03	Nguyễn Văn	Bình	08/12/1981	Bình Thuận	8.0	Tám	
04	04	Trần Thị Kim	Cách	06/01/1985	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Võ Kim	Chi	02/10/1964	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
	06	Trần Ngọc	Diệu	10/3/1989	Bình Thuận			*không đủ điều kiện*
06	07	Phạm Thị Thu	Dung	12/02/1971	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
07	08	Nguyễn Ngọc	Dũng	05/3/1972	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
08	09	Phạm Phúc	Đạt	22/01/1980	Bình Thuận	9.0	Chín	
09	10	Huỳnh Thị	Hà	05/01/1979	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
	11	Đặng Thị Ngọc	Hạnh	16/8/1977	Bình Thuận			*không đủ điều kiện*
10	12	Võ Thị	Hạnh	1973	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
11	13	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28/8/1974	Bình Thuận	8.0	Tám	
12	14	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	25/6/1978	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
13	15	Nguyễn Đức	Hiệp	15/10/1968	Quảng Nam	8.5	Tám rưỡi	
14	16	Huỳnh Văn	Hiếu	03/01/1977	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
15	17	Huỳnh Văn	Hiếu	07/12/1981	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
16	18	Nguyễn Trung	Hiếu	22/4/1984	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
17	19	Hồ Quỳnh	Hoa	02/6/1982	Bình Thuận	9.0	Chín	
18	20	Nguyễn Thái	Hòa	14/11/1975	Bình Thuận	8.0	Tám	
19	21	Đặng Trịnh Thiên	Hòa	15/7/1983	Bình Thuận	8.0	Tám	
20	22	Nguyễn Xuân	Hoài	27/02/1985	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
21	23	Võ Văn	Hoàn	26/02/1965	TP. HCM	8.0	Tám	
22	24	Trần Quý	Hoàng	25/01/1974	Hà Nội	7.5	Bảy rưỡi	
23	25	Nguyễn Trung	Hùng	10/6/1972	Đồng Tháp	7.5	Bảy rưỡi	
24	26	Nguyễn Văn	Hùng	26/9/1974	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
25	27	Lê Ngọc	Hùng	07/01/1971	Đà Nẵng	9.0	Chín	
26	28	Trần Duy	Hùng	22/02/1978	Thừa Thiên Huế	7.5	Bảy rưỡi	
27	29	Trần Thế	Hùng	22/5/1980	Bình Định	8.0	Tám	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bằng số	Bằng chữ	
	30	Bùi Khắc	Huỳnh	15/11/1985	Bình Thuận			*không đủ điều kiện*
28	31	Văn Thị Kim	Hưng	17/01/1978	Bình Thuận	8.0	Tám	
29	32	Ngô Minh	Hương	03/3/1980	Bình Thuận	8.0	Tám	
30	33	Lê Thế Trung	Kiên	17/7/1982	Bình Thuận	8.0	Tám	
31	34	Võ Long	Khánh	22/8/1976	Hà Tĩnh	7.5	Bảy rưỡi	
32	35	Ngô Văn	Khánh	1968	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
33	36	Cao Quý	Khương	07/9/1977	Nam Định	7.5	Bảy rưỡi	
34	37	Trần Ngọc	Lam	01/01/1978	Bình Thuận	8.0	Tám	
35	38	Trần Thị Kim	Liên	16/6/1976	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
36	39	Nguyễn Nữ Thanh	Loan	30/11/1980	Bình Thuận	9.0	Chín	
37	40	Lê Thị Xuân	Mai	24/9/1976	Bình Thuận	8.0	Tám	
38	41	Nguyễn Thị Hoài	Nam	19/01/1970	Hà Nội	8.0	Tám	
39	42	Trần Thiện Ánh	Nga	10/5/1984	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
40	43	Phạm Thảo	Nguyên	26/6/1981	Bình Thuận	8.0	Tám	
41	44	Võ Thanh	Nhã	10/11/1979	Bình Thuận	8.0	Tám	
	45	Dương Minh	Nhật	05/11/1977	Hà Nội			*không đủ điều kiện*
42	46	Trần Thị Ý	Nhi	31/3/1978	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
43	47	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	16/02/1969	Bình Thuận	8.0	Tám	
44	48	Lê Quang	Phúc	25/01/1982	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
45	49	Trần Thị Vũ	Phương	20/9/1976	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
46	50	Hoàng Như	Quỳnh	01/02/1985	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
47	51	Trần Thị Minh	Tâm	03/11/1981	Bình Thuận	8.0	Tám	
48	52	Nguyễn Thiện	Tâm	19/02/1982	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
49	53	Lương Minh	Tấn	28/9/1982	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
50	54	Lê	Tin	24/10/1966	Quảng Ngãi	8.0	Tám	
51	55	Nguyễn Văn	Tình	03/8/1974	Hà Tĩnh	8.0	Tám	
52	56	Trần Văn	Toại	27/02/1971	Bình Thuận	8.0	Tám	
53	57	Nguyễn Văn	Tới	26/6/1981	Thái Nguyên	7.5	Bảy rưỡi	
54	58	Nguyễn Đức	Tuyền	18/3/1979	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
55	59	Nguyễn Thị Kim	Thanh	14/11/1982	Hòa Bình	7.5	Bảy rưỡi	
56	60	Đỗ Thái	Thanh	27/4/1979	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
57	61	Trần Thị Thanh	Thảo	18/02/1984	Quảng Nam	7.5	Bảy rưỡi	
58	62	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/3/1981	Bình Thuận	8.0	Tám	
59	63	Nguyễn Ngọc	Thắng	26/5/1977	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
60	64	Trần Đình	Thi	08/8/1968	Thái Bình	8.5	Tám rưỡi	
61	65	Trần Hà Nghĩa	Thông	26/12/1982	Bình Thuận	8.0	Tám	
62	66	Trần Thị	Thơ	06/8/1982	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
63	67	Nguyễn Thái	Thuận	23/7/1981	Bình Thuận	8.0	Tám	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Bằng số	Bằng chữ	
	68	Võ Thị Xuân	Thuận	21/3/1985	Bình Thuận			*không đủ điều kiện*
64	69	Nguyễn Thị	Thủy	08/5/1984	Bình Thuận	8.5	Tám rưỡi	
65	70	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	05/11/1980	Bình Thuận	9.0	Chín	
66	71	Phạm Thị	Thương	30/9/1983	Quảng Bình	8.0	Tám	
67	72	Chu Huyền	Trang	22/10/1987	Thanh Hóa	9.0	Chín	
68	73	Huỳnh Thị Thùy	Trang	10/4/1980	Bình Thuận	8.0	Tám	
69	74	Nguyễn Đức	Trí	17/11/1981	Lâm Đồng	7.5	Bảy rưỡi	
	75	Nguyễn Minh	Trí	25/11/1971	Bình Thuận			*không đủ điều kiện*
70	76	Nguyễn Thị	Triều	20/12/1973	Nghệ An	9.0	Chín	
71	77	Đào Thị Mộng	Trinh	22/9/1973	Bình Thuận	8.0	Tám	
72	78	Võ Thanh	Trực	20/7/1974	Bình Thuận	8.0	Tám	
73	79	Nguyễn Vũ Đường	Vân	27/8/1979	Bình Thuận	9.0	Chín	
74	80	Nguyễn Minh	Vũ	08/9/1977	Bình Thuận	8.0	Tám	
75	81	Đỗ Quốc	Vương	12/01/1981	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	
76	82	Lê Thị Ngọc	Xin	10/10/1982	Bình Thuận	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số bài: **76** bài

Trong đó:

* Điểm 9.0: 08 bài

* Điểm 8,5: 14 bài

* Điểm 8,0: 27 bài

* Điểm 7,5: 27 bài

Tỷ lệ:

Xuất Sắc: 08 bài (Tỉ lệ: 10.53 %)

Giỏi: 41 bài (Tỉ lệ: 53.95 %)

Khá: 27 bài (Tỉ lệ: 35.52 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Lê Hữu Tài

TRƯỞNG KHOA NN VÀ PL

ThS. Nguyễn Duy Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Ký bởi: Nguyên Thi Như Yên
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trương Chinh tri tinh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 05.12.2019 09:20:11 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến